

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-TNMT

*Tuy Phước, ngày tháng năm 2023*

Về việc góp ý dự thảo về Danh mục công trình, dự án có sử dụng đất để lập Kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021-2025) tỉnh Bình Định

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường

Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phước nhận được Văn bản số 1645/STNMT-CCQLĐĐ ngày 26/5/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc lấy ý kiến Dự thảo Kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021-2025) tỉnh Bình Định;

Qua kết quả kiểm tra, rà soát nhu cầu sử dụng đất trên địa bàn huyện Tuy Phước trong giai đoạn 2021-2025 và đối chiếu với hồ sơ Danh mục công trình, dự án gửi kèm Văn bản số 1645/STNMT-CCQLĐĐ ngày 26/5/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Tuy Phước có ý kiến như sau:

1. Về chỉ tiêu đất đai tại biểu 05/CT kế hoạch chuyên mục đích sử dụng đất (2021-2025)

- Chỉ tiêu đất chuyên trồng lúa chuyên mục đích huyện Tuy Phước là 234 ha, theo kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện đã được phê duyệt là 371,44 ha. So với diện tích đất chuyên trồng lúa CMĐ theo quy hoạch sử dụng đất của huyện là 462,35 ha, huyện CMĐ cao hơn 228,35 ha; theo kế hoạch năm 2023 của huyện CMĐ cao hơn 137,44 ha so với kế hoạch CMĐ 5 năm của tỉnh;

- Chỉ tiêu đất trồng cây lâu năm theo Kế hoạch sử dụng đất của tỉnh là 137 ha. So với diện tích đất trồng cây lâu năm theo KH sử dụng đất năm 2023 của huyện được CMĐ là 13,71 ha thì cấp tỉnh cao hơn 123,30 ha;

- Chỉ tiêu đất rừng sản xuất CMĐ theo kế hoạch của tỉnh là 77 ha, so với Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện là 119,45 ha, kế hoạch của tỉnh thấp hơn 42,45 ha;

- Chỉ tiêu chuyển đổi cơ cấu trong nội bộ đất nông nghiệp của huyện Tuy Phước theo Kế hoạch của tỉnh có tổng diện tích 138 ha chuyển đổi. Tuy nhiên, từ mục 2.1 đến 2.5 chỉ có mục đất rừng sản xuất chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng 24 ha. Như vậy phần diện tích còn lại 114 ha nằm ở mục nào trong bảng biểu số liệu chưa thể hiện cụ thể loại đất chuyển đổi cơ cấu trong nội bộ đất nông nghiệp;

- Chỉ tiêu đất phi nông nghiệp không phải đất ở chuyển sang đất ở theo Kế hoạch của tỉnh chuyển đổi 4,0 ha. So với QH sử dụng đất và Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện chỉ tiêu này là 20,35 ha, như vậy kế hoạch của tỉnh thấp hơn 16,35 ha.

2. Về chỉ tiêu đất đai tại Biểu 07/CT Kế hoạch đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng (2021-2025)

- Chỉ tiêu đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng với mục đích đất trồng cây lâu năm là 247 ha là không đúng với hiện trạng, cũng như QH, KH sử dụng đất của huyện. Thực tế, trên địa bàn huyện đất chưa sử dụng gồm các bãi ven sông do sa bồi, thủy phá nằm dải rác dọc các bờ sông; đất đồi núi cao, dốc hoặc nằm trong vùng quy hoạch 3 loại rừng không phù hợp để thực hiện chuyển đổi sang đất trồng cây lâu năm.

- Tương tự, chỉ tiêu đưa đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng với mục đích thương mại, dịch vụ 10 ha; đất ở đô thị 28 ha; đất ở nông thôn 32 ha là không đúng với QH, KH và hiện trạng sử dụng đất của huyện.

3. Về Danh mục công trình, dự án thực hiện 2021-2025 trên địa bàn huyện

a. Thiếu các dự án khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng, làm đồ gốm (SKX) trên địa bàn huyện, diện tích 26,18 ha do Sở TNMT đấu giá quyền khai thác (theo số liệu quy hoạch của huyện). Nội dung này UBND huyện đã có ý kiến tham gia đề nghị bổ sung trong lần lấy ý kiến lần 2 của CCQLĐĐ nhưng vẫn chưa được cập nhật, bổ sung.

b. Đất giao thông thiếu một số dự án:

Dự án của tỉnh gồm: Dự án cải tạo, nâng cấp đoạn Vinh - Nha Trang, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh trên địa bàn tỉnh Bình Định phát sinh năm 2023;

Dự án của huyện: Làm mới cầu Hóc Công và mở rộng đường vào cầu Hóc Công, diện tích 1,49 ha tại xã Phước Thành; đường Nguyễn Bình Khiêm (Điều Trì) - QL19 (Chợ Gò - Tuy Phước), diện tích 2,50 ha; dự án Nâng cấp tuyến đường từ ĐT631 từ Nhơn Hạnh đến giáp đường Cát Tiến - Diêm Vân, diện tích 4,0 ha tại xã Phước Thắng;

c. Đất bãi rác, bãi thải thiếu công trình Bãi đổ vật liệu thải phục vụ dự án đường cao tốc Bắc Nam, diện tích 4,61 ha tại xã Phước An;

d. Đất nghĩa trang, nghĩa địa thiếu dự án mở rộng Nghĩa trang nhân dân TT Điều Trì, diện tích 8,9 ha;

e. Tại mục XI.2 các dự án nhà ở dân cư, tái định cư thiếu toàn bộ các dự án tái định cư phục vụ đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại và dự án đường kết nối từ TX An Nhơn – đường ven biển tại các xã Phước Hưng, Phước Quang, Phước Hiệp, Phước Thắng, Phước Hòa, Phước Sơn;

f. Tại mục IV, trang 64 Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp thiếu toàn bộ các công trình của huyện Tuy Phước;

g. Đất bưu chính viễn thông thiếu Bưu điện xã Phước Hưng 0,02 ha;

4. Đề nghị điều chỉnh, bổ sung một số công trình, dự án phát sinh mới vào kế hoạch sử dụng đất 5 năm của tỉnh, gồm:

STT	Tên công trình, dự án	Mã loại đất	Địa điểm	Diện tích (ha)
<b>1</b>	<b>Đất văn hóa</b>	<b>1</b>		<b>12,00</b>
1	TT văn hóa thông tin - thể thao huyện (điều chỉnh diện tích)	DVH	TT Tuy Phước	12,00
<b>2</b>	<b>Đất ở dân cư nông thôn</b>	<b>4</b>		<b>21,14</b>
1	Khu dân cư Trung tâm xã Phước Sơn	ONT	Phước Sơn	6,91
2	Khu dân cư kết hợp Chợ Vinh Quang	ONT	Phước Sơn	6,83
3	Khu dân cư kết hợp chợ Xuân Phương	ONT	Phước Sơn	3,40
4	Khu dân cư kết hợp tái định cư Bình Lâm	ONT	Phước Hòa	4,00
<b>3</b>	<b>Đất giao thông</b>	<b>10</b>		<b>31,38</b>
1	Cải tạo, nâng cấp đường vào CCN Bình An	DGT	Phước Thành	1,00
2	Đường kết nối ĐT 631 đến đường Cát Tiến – Diêm Vân	DGT	Phước Thắng	8,50
3	Dự án đường kết nối từ đường vào Làng hoa Bình Lâm (xã Phước Hòa) xuống Đê đông	DGT	Phước Hòa	6,30
4	Dự án cải tạo chính tuyến đường Phụng Sơn đi Vinh Quang, xã Phước Sơn (từ đường ĐT 640 đến Vinh Quang)	DGT	Phước Sơn	5,44
5	Mở rộng, nâng cấp đường BTXM thôn Phụng Sơn	DGT	Phước Sơn	0,09
6	Mở rộng, nâng cấp đường BTXM Lộc Thượng	DGT	Phước Sơn	0,09
7	Mở mới giao thông từ đường ĐT636 (Văn Quang - Phước Quang) đến Lương Lộc - Phước Hưng	DGT	Phước Hưng	1,30
8	Tuyến đường kết nối từ nút giao ngã 5 Long Vân kết	DGT	TT Diêu Trì	2,00

	nối đến tuyến đường ĐT 640 đi qua phía đông thị trấn Diêu Trì		TT Tuy Phước	1,00
9	Xây dựng đường từ khu tái định cư Vinh Quang - đường Lộc Trung	DGT	Phước Sơn	4,46
10	Đầu tư Bến đò Dương Thiện		Phước Sơn	1,20
<b>4</b>	<b>Đất di tích, lịch sử</b>	<b>1</b>		<b>9,50</b>
1	Mở rộng khuôn viên di tích Chùa Bà, di tích Nước Mặn - nơi phôi thai chữ Quốc Ngữ, xây dựng mới tuyến đường dẫn vào Chùa Bà, bãi đậu xe	DDT	Phước Quang	9,50
<b>5</b>	<b>Đầu tư xây dựng làng hoa Bình Lâm theo đề án phát triển làng nghề trồng hoa Bình Lâm</b>	<b>2</b>		<b>3,00</b>
1	Khu quảng trường hoa xung quanh tháp Bình Lâm		Phước Hòa	2,00
2	Chợ hoa kết hợp khu trưng bày các sản phẩm hoa kiểng		Phước Hòa	1,00
<b>6</b>	<b>Đất thương mại dịch vụ (Khu ẩm thực bánh xèo Mỹ Cang)</b>	<b>5</b>		<b>24,24</b>
1	Khu ẩm thực bánh xèo Mỹ Cang	TMD	Phước Sơn	10,00
2	Khu dịch vụ du lịch làng hoa Bình Lâm	TMD	Phước Hòa	5,65
3	Khu dịch vụ du lịch, hoa Tú Thủy	TMD	Phước Hiệp	5,00
4	Thực hiện trồng hoa kiểng tập trung tại làng hoa Bình Lâm theo quy hoạch	TMD	Phước Hòa	3,00
5	Mô hình rau sạch VietGap của Công ty Cổ phần Sông Côn	TMD	Phước Lộc	0,59
<b>7</b>	<b>Đất bưu điện</b>	<b>1</b>		<b>0,12</b>
1	Xây dựng bưu điện xã	DBV	Phước Hiệp	0,12
<b>8</b>	<b>Đất thể dục thể thao</b>	<b>2</b>		<b>3,20</b>
1	Làm mới sân vận động xã	DTT	Phước Hiệp	1,20
2	Làm mới sân vận động xã	DTT	Phước Sơn	2,00
<b>9</b>	<b>Đất thủy lợi</b>			
1	Đê sông Gò Chàm	DTL	Phước Hưng	1,0

Trên đây là một số ý kiến tham gia góp ý dự thảo Kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh giai đoạn (2021-2025); UBND huyện Tuy Phước đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, chỉ đạo đơn vị tư vấn cập nhật, bổ sung thêm các công trình, dự án còn thiếu phù hợp với nhu cầu sử dụng đất của huyện.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Nam**